

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BỐ TRẠCH  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HSST  
Ngày: 27 - 5 - 2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Phú Quảng

*Các Hội thẩm nhân dân:* bà Nguyễn Thị Minh và bà Nguyễn Thùy Hương.

*Thư ký phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Hồng Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện  
Bố Trạch.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa:* ông  
Luu Minh Phương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 và 27 tháng 5 năm 2021. Tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện  
Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số  
18/2021/HSST ngày 12 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số  
34/2021/QĐXXST – HS ngày 05/5/2021 đối với bị cáo:

Trần Đại N; sinh ngày 11/3/1988 tại Đ, Quảng Bình; nơi ĐKNKTT/chỗ ở: Tổ  
dân phố A, phường , TP Đnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn  
giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; con ông Trần Văn Á và bà  
Cao Thị ; vợ, con: chưa có.

Tiền án: Có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 09/4/2018, bị Tòa án nhân  
dân Thành phố Đồng Hới xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thi hành án tại  
Trại giam Đồng Sơn đến ngày 22/5/2019 ra trại trở về địa phương sinh sống cho đến  
ngày gây án.

Tiền sự: Có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo Trần Đại N bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bố Trạch từ ngày  
15/01/2021 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:*

+ Ông Võ Sơn H; nơi cư trú: thôn thôn C, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình  
(vắng mặt).

+ Ông Trần Phúc B; nơi cư trú: TDP D, TT Nông trường V, huyện B, tỉnh Quảng  
Bình (có mặt tại phần xét hỏi nhưng vắng mặt tại phần tuyên án).

+ Ông Nguyễn Quý P; nơi cư trú: Ngõ A, phường Đ, TP Đ, tỉnh Quảng Bình  
(có mặt).

- + Ông Nguyễn Đức T; nơi cư trú: TDP P, TT N, huyện B, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).
- + Bà Vũ Thị Hồng N; nơi cư trú: thôn C, xã Đại Trạch, huyện B, tỉnh Quảng Bình (có mặt tại phần xét hỏi nhưng vắng mặt tại phần tuyên án).
- + Ông Lê Văn T; nơi cư trú: thôn A, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình (có mặt tại phần xét hỏi nhưng vắng mặt tại phần tuyên án).
- + Bà Lê Thị H; nơi cư trú: thôn C, huyện B, tỉnh Quảng Bình (có mặt tại phần xét hỏi nhưng vắng mặt tại phần tuyên án).
- + Ông Lê Xuân T; nơi cư trú: thôn A, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình (có mặt tại phần xét hỏi nhưng vắng mặt tại phần tuyên án).
- + Ông Nguyễn Văn H; nơi cư trú: thôn C, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
- + Ông Nguyễn Hữu ; nơi cư trú: TDP B, phường Đ, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).
- + Ông Trần Văn Â; nơi cư trú: TDP A, phường Đ, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00h15 ngày 02/7/2020, Trần Đại N có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Novo LX, màu trắng đen, BKS 73N9 – 9868 đi đến khu vực thôn C, xã N nhằm mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi N mang theo 01 kim cộng lực, dài khoảng 50 cm. N đột nhập bắt trộm của anh Võ Sơn H, sinh năm 1980, trú tại: Thôn C, xã N 06 con gà thì bị phát hiện bắt giữ. Qua đấu tranh N khai nhận trước đó đã có hẹn trước với đối tượng Hoàng Đức T, sinh năm 1989, trú tại: TDP 3, P, phường B, Tp. Đ và cùng đi thực hiện việc trộm cắp, khi bị phát hiện thì T bỏ chạy. Kết luận định giá tài sản - tang vật số 55/KL - HĐĐGTS ngày 05/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bố Trạch kết luận: 04 con gà mái, giống gà kiền, lông màu vàng nhạt, trọng lượng 02 kg/con và 02 con gà trống, giống gà kiền, lông màu đỏ, trọng lượng 02 kg/con trị giá 1.560.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định, ngoài vụ án trên, Trần Đại N còn khai nhận đã thực hiện 08 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn huyện Bố Trạch. Kết luận định giá tài sản - tang vật số 11/KL - HĐĐGTS ngày 03/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bố Trạch kết luận tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: 30.225.500 đồng. Cụ thể:

- Vụ thứ nhất: Vào đêm 27/05/2020, Trần Đại N lấy trộm 60 mét lưới thép B40, cao 1,5 mét của ông Trần Phúc B, sinh năm 1966, trú tại: TDP. D, TT. N. Kết luận định giá tài sản thiệt hại trị giá 4.050.000 đồng.

- Vụ thứ hai: Rạng sáng ngày 06/06/2020, Trần Đại N lấy trộm 80 mét lưới thép B40, cao 1,8 mét và 80 mét sắt phi 10 tại Công ty Phú Mỹ Nhân ở TDP Hữu Nghị, TT Nông trường Việt Trung do ông Nguyễn Quý P, sinh năm 1977, trú tại: Phường Đ, Tp. Đ làm chủ. Kết luận định giá tài sản thiệt hại trị giá 7.280.000 đồng.

- Vụ thứ ba: Rạng sáng ngày 11/06/2020, Trần Đại N lấy trộm 35 mét lưới thép B40, cao 1,5 mét tại vườn cây thuộc địa phận TDP 3, TT Nông trường Việt Trung của ông Trần Đức Trường, sinh năm 1960, trú tại: TDP Phú Quý, TT Nông trường Việt Trung. Kết luận định giá tài sản thiệt hại trị giá 2.362.500 đồng.

- Vụ thứ tư: Rạng sáng ngày 13/06/2020, Trần Đại N lấy trộm 40 mét lưới thép B40, cao 1,8 mét của bà Vũ Thị Hồng N, sinh năm 1985, trú tại: Thôn C, xã N trị giá 3.240.000 đồng.

Vụ thứ năm: Tiếp sau khi lấy trộm tài sản của bà Vũ Thị Hồng N, bị cáo lấy trộm của ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960, trú tại: Thôn C, xã N 40 mét lưới thép B40, cao 1,5 mét. Kết luận định giá tài sản thiệt hại trị giá 2.700.000 đồng.

- Vụ thứ sáu: Vào đêm ngày 13/06/2020, Trần Đại N lấy trộm 50 mét lưới thép B40, cao 1,5 mét của ông Lê Văn T, sinh năm 1960, trú tại: Thôn A, xã L. Kết luận định giá tài sản thiệt hại trị giá 3.375.000 đồng.

- Vụ thứ bảy: Rạng sáng ngày 25/06/2020, Trần Đại N lấy trộm 20 mét lưới thép B40, cao 1,8 mét của bà Lê Thị H, sinh năm 1985, trú tại: Thôn C, xã N trị giá 1.620.000 đồng.

- Vụ thứ tám: Vào rạng sáng ngày 30/06/2020, Trần Đại N lấy trộm 40 mét lưới thép B40 loại cao 1,5 mét và 08 mét loại cao 1,8 mét trị giá 3.348.000 đồng và 09 con gà (bao gồm 01 con gà trống, màu vàng, nặng 05 kg; 01 con gà trống, màu đen tía, nặng 05kg; 07 con gà mái, lông vàng, mỗi con nặng 1,5 kg) trị giá 2.250.000 đồng của ông Lê Xuân T, sinh năm 1963, trú tại: thôn A, xã L. Cộng: 5.598.000 đồng.

Tất cả số lưới thép B40 Trần Đại N đã trộm cắp, được N đưa đến bán cho cơ sở thu mua phế liệu của ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1977, trú tại: TDP 7, phường Đ, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình lấy tổng cộng 7.600.000 đồng. Số gà lấy trộm của ông Lê Xuân T, N bán cho một người phụ nữ không quen biết tại chợ ga lấy 1.000.000đ đồng tiêu xài cá nhân.

Tổng giá trị mà Trần Đại N chiếm đoạt của các bị hại là 31.785.500 đồng. (Ba mươi một triệu, bảy trăm tám lăm ngàn, năm trăm đồng) (BL: 35, 39, 120 - 121, 123 - 126, 128 - 143).

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ, xử lý trả lại cho các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan như sau:

- Thu giữ và giao trả cho chủ sở hữu Võ Sơn H 06 con gà, gồm: 02 con gà trống và 04 con gà mái, trị giá 1.620.000 đồng.

- Trả lại cho ông Trần Văn Á (bố Trần Đại N): 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Novo LX, màu trắng đen, BKS 73 N9 - 9868;

- Trả lại cho ông Lê Xuân T: 01 tấm lưới B40 bằng kim loại màu trắng, cao 1,5m, dài 6m; 01 tấm lưới B40 bằng kim loại màu trắng, cao 1,5m, dài 6,3m; 01 tấm lưới B40 bằng kim loại màu trắng, cao 1,8m, dài 8m, trị giá 1.478.250đ.

- Trả lại cho bà Lê Thị H: 01 tấm lưới B40 bằng kim loại màu trắng, cao 1,8m, dài 9m; 01 tấm lưới B40 bằng kim loại màu trắng, cao 1,8m, dài 6m; 01 tấm lưới B40 bằng kim loại màu trắng, cao 1,8m, dài 5m, trị giá 1.620.000đ.

- Trả lại cho bà Vũ Thị Hồng N: 01 tấm lưới B40 bằng kim loại màu trắng, cao 1,8m, dài 8,7m; 01 tấm lưới B40 bằng kim loại màu trắng, cao 1,8m, dài 7m, trị giá 1.271.700đ.

Riêng 01 bao tải lác màu trắng, kích thước 120 x 50 cm; 01 kim cộng lực bằng kim loại, dài 50 cm, bên ngoài cán sơn màu xanh, tay bọc nhựa màu đen; 01 ĐTDD nhãn hiệu Philips, màu đen, hiện chưa xử lý (BL 26a, 26b, 29, 31- 33, 120 - 121, 134 - 143, 175b).

Trách nhiệm dân sự: Các bị hại yêu cầu Trần Đại N bồi thường dân sự như sau: Bị hại Trần Phúc B yêu cầu bồi thường 4.050.000 đồng; Bị hại Nguyễn Quý P yêu cầu bồi thường 7.280.000đ đồng; Bị hại Nguyễn Đức T yêu cầu bồi thường 2.362.500 đồng; Bị hại Vũ Thị Hồng N yêu cầu bồi thường 1.968.300 đồng; Bị hại Nguyễn Văn H yêu cầu bồi thường 2.700.000 đồng; Bị hại Lê Văn T yêu cầu bồi thường 3.375.000 đồng; Bị hại Lê Thị đã nhận lại đủ tài sản nên không yêu cầu bồi thường; Bị hại Lê Xuân T yêu cầu bồi thường 4.119.750 đồng. Hiện Trần Đại N chưa bồi thường dân sự cho các bị hại (BL 119a, 119b, 119c).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hữu L, là người mua tài sản do các bị cáo trộm cắp nhưng không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Trần Đại N nộp lại số tiền thu lợi bất chính 8.600.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT - VKSBT ngày 08/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Trần Đại N, về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo tội danh và điều khoản của Bộ luật Hình sự đã nêu trên, và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến...); các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự (Phạm tội 02 lần trở lên; Tái phạm) Bộ luật Hình sự đối với Trần Đại N.

Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2021.

Đồng thời đề nghị giải quyết phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bồ Trạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Đồng thời việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng khác tại phần xét hỏi cũng như tại phần tuyên án không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án và tuyên án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử và tuyên án vắng mặt họ là có căn cứ.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa, lời khai của những người bị hại có mặt tại phiên tòa cũng như vắng mặt tại phiên tòa có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan....., không gian, thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị phát hiện, đặc điểm tài sản mà bị cáo chiếm đoạt hoàn toàn phù hợp nhau. Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Xuất phát từ động cơ háms lợi và ý thức coi thường pháp luật, vào khoảng 00h15 ngày 02/7/2020, Trần Đại N có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích thực hiện hành vi trộm cắp 04 con gà mái, giống gà kiến, lông màu vàng nhạt, trọng lượng 02 kg/con và 02 con gà trống, giống gà kiến, lông màu đỏ, trọng lượng 02 kg/con trị giá 1.560.000 đồng và bị bắt giữ. Quá trình điều tra bị cáo khai nhận trong tháng 5, tháng 6 và tháng 7/2020, Trần Đại N đã thực hiện 08 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Bồ Trạch, chiếm đoạt tài sản của các bị hại trị giá tài sản 31.785.500 đồng (Ba mươi một triệu, bảy trăm tám lăm ngàn năm trăm đồng), nên bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch đã truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Xét tính chất hành vi, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra trong vụ án, thấy rằng:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi khi thực hiện việc phạm tội, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật Hình sự, xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu tài sản của người khác với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản, bị cáo chiếm đoạt tài sản trị giá 31.785.500 đồng (Ba mươi một triệu bảy trăm tám lăm ngàn năm trăm đồng). Do đó phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất hành vi, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[4] Về nhân thân: Có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Đại N có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó bị cáo Trần Đại N thực hiện 08 vụ trộm cắp tài sản và mỗi lần thực hiện đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bố là nười có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng 3 và Huy hiệu chiến sỹ Trường sơn.

Tình tiết giảm nhẹ này quy định tại các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự sẽ được xem xét áp dụng khi quyết định hình phạt.

[7] Về hình phạt bổ sung đối với bị cáo: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện nay chưa có công ăn việc làm ổn định, thu nhập thất thường nên cần miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Vật chứng vụ án: Các vật chứng Cơ quan điều tra đã xử lý đúng pháp luật nên miễn xét.

Riêng 01 bao tải lác màu trắng, kích thước 120 x 50 cm; 01 kim cộng lực bằng kim loại, dài 50 cm, bên ngoài cán sơn màu xanh, tay bọc nhựa màu đen không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 ĐTDD nhãn hiệu Philips, màu đen là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Số vật chứng này hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

[9] Trách nhiệm dân sự: Bị cáo phạm tội gây thiệt hại cho người bị hại nên phải bồi thường đầy đủ cho người bị hại theo quy định, cụ thể:

- Bị hại Trần Phúc B 4.050.000đ đồng (bốn triệu, không trăm năm mươi đồng).
- Bị hại Nguyễn Quý 7.280.000 đồng (bảy triệu, hai trăm tám mươi đồng).
- Bị hại Nguyễn Đức 2.362.500 đồng (hai triệu, ba trăm sáu hai ngàn, năm trăm đồng).
- Bị hại Vũ Thị Hồng đã nhận lại tài sản trị giá 1.271.700đ nên bị cáo phải bồi thường tiếp 1.968.300đ (một triệu, chín trăm sáu tám ngàn, ba trăm đồng).
- Bị hại Nguyễn Văn H 2.700.000 đồng (hai triệu, bảy trăm ngàn đồng).
- Bị hại Lê Văn T 3.375.000 đồng (ba triệu, ba trăm bảy lăm ngàn đồng).
- Bị hại Lê Thị H đã nhận đủ tài sản nên không yêu cầu bồi thường.
- Bị hại Lê Xuân T đã nhận lại tài sản trị giá 1.478.250 đồng (một triệu, bốn trăm bảy mươi tám ngàn, hai trăm năm mươi đồng) nên bị cáo phải bồi thường tiếp 4.119.000đ (bốn triệu, một trăm mười chín ngàn đồng).

Nếu bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ đối với người có quyền thì phải chịu lãi suất trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định của pháp luật.

[10] Biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 8.600.000đ (tám triệu, sáu trăm ngàn đồng) thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

Đối với Hoàng Đức T, theo lời khai của Trần Đại N đã cùng N thực hiện các vụ trộm cắp nói trên nhưng qua xác minh của Cơ quan Cảnh sát điều tra hiện T không có mặt tại địa phương nên sẽ tiếp tục điều tra xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Hữu L, là người mua tài sản do Trần Đại N đưa đến nhưng ông L không biết nguồn gốc tài sản là do trộm cắp mà có nên không xử lý.

Tại phiên toà bị cáo nói lời sau cùng là đã thấy được hành vi của mình thực hiện là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ để có điều kiện cải tạo tốt, sớm trở về với gia đình và hoà nhập cộng đồng làm ăn lương thiện.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 587 và Điều 590 Bộ luật Dân sự; các Điều 46 và 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 và Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án đối với Trần Đại N.

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Đại N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Về hình phạt:

Xử phạt: Trần Đại N 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2021.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

[3] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Các vật chứng Cơ quan điều tra đã xử lý đúng pháp luật nên miễn xét.

Số vật chứng còn lại được xử lý như sau: Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải lác màu trắng, kích thước 120 x 50; 01 kim cộng lực bằng kim loại, dài 50 cm, bên ngoài cán sơn màu xanh, tay bọc nhựa màu đen.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Philips, màu đen (máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

Số vật chứng này hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 18/3/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch.

[5] Về Trách nhiệm dân sự:

Buộc Trần Đại N phải bồi thường trách nhiệm dân sự cho những người bị hại, cụ thể như sau:

- Bị hại Trần Phúc B 4.050.000đ đồng (bốn triệu, không trăm năm mươi đồng).
- Bị hại Nguyễn Quý P 7.280.000 đồng (bảy triệu, hai trăm tám mươi đồng).
- Bị hại Nguyễn Đức T 2.362.500 đồng (hai triệu, ba trăm sáu hai ngàn, năm trăm đồng).
- Bị hại Vũ Thị Hồng N đã nhận lại tài sản trị giá 1.271.700đ nên bị cáo phải bồi thường tiếp 1.968.300đ (một triệu, chín trăm sáu tám ngàn, ba trăm đồng).
- Bị hại Nguyễn Văn H 2.700.000 đồng (hai triệu, bảy trăm ngàn đồng).
- Bị hại Lê Văn T 3.375.000 đồng (ba triệu, ba trăm bảy lăm ngàn đồng).
- Bị hại Lê Thị H đã nhận đủ tài sản nên bị cáo không phải bồi thường.
- Bị hại Lê Xuân T đã nhận lại tài sản trị giá 1.478.250 đồng (một triệu, bốn trăm bảy mươi tám ngàn, hai trăm năm mươi đồng) nên bị cáo phải bồi thường tiếp 4.119.000đ (bốn triệu, một trăm mười chín ngàn đồng).

*Tuyên bố kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tính trên số tiền chưa thi hành tương ứng với thời gian chậm trả.*

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.*

[6] Biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 8.600.000đ (tám triệu, sáu trăm ngàn đồng) thu lợi bất chính để sung công quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Trần Đại N phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.292.740đ án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/5/2021). Riêng người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ cho họ để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAQB;
- Sở TPQB;
- VKSND tỉnh QB;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**

- PV 06 (Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CAQB);
- VKSND huyện BT;
- Công an huyện BT;
- Cơ quan THAHS Bó Trạch;
- Chi cục THABT;
- UB Phường Đồng Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HSVA;
- Lưu AV;

**Nguyễn Phú Quảng**

